

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày 24-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Nhót và bà Võ Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Thị L, sinh năm 1980, tại tỉnh Đăk Lăk; nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; chỗ ở: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Trần Thị H; có chồng là Nguyễn Việt T (*Đã ly hôn 10 năm*) và 03 con (*Lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2018 (Con chung với Trần Ngọc T nhưng không sống chung, không đăng ký kết hôn với Trần Ngọc T)*); bị bắt tạm giữ từ ngày 13-5-2020 đến ngày 22-5-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Tiến S, sinh năm 1989 – Vắng mặt;

Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1979 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13-5-2020, tại quán Đ (Trần Thị L thuê để kinh doanh cà phê và Karaoke) thuộc thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, Trần Thị L có nhận của Trần Ngọc T, sinh năm 1979, trú tại thôn 7, xã N, huyện Đ, 05 gói tinh

thể màu trắng (01 gói Trần Thị L cầm trên tay, 04 gói để trong ví của Trần Thị L), để khi nào Đỗ Tiến S, sinh năm 1989, trú tại thôn 3, xã N, huyện Đ, thì bán cho S 01 gói tinh thể màu trắng lấy 1.000.000 đồng, còn các gói khác thì bán lại cho những người liên hệ khác (*Theo lời khai của Trần Thị L*). Trần Thị L cầm gói tinh thể màu trắng và ví da màu đen đi ra ngoài để ví da trên quây pha chế. Sau đó, S bế con đến quán cà phê Đ gặp Trần Thị L. Tại đây, S đưa cho Trần Thị L số tiền 1.000.000 đồng rồi Trần Thị L đưa cho S 01 gói tinh thể màu trắng, Trần Thị L cất số tiền 1.000.000 đồng vào túi quần. Cùng lúc này, lực lượng Công an huyện Đắk Song bắt quả tang Trần Thị L bán ma túy cho Đỗ Tiến S, thu giữ: 01 gói ni lông chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám và số tiền 300.000 đồng của S; 01 gói ni lông chứa tinh thể màu trắng dưới chỗ ngồi của Trần Thị L; 04 gói ni lông chứa tinh thể màu trắng và số tiền 2.390.000 đồng trong ví da màu đen của Trần Thị L; số tiền 1.035.000 đồng trong túi quần của Trần Thị L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám của Trần Thị L. Sau đó, cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị L thu giữ: 01 túi ni lông màu đen bên trong có 01 cân tiểu ly, 114 bịch ni lông các loại, 01 kéo kim loại và 02 que gạt; 01 bình nhựa có lắp 01 vòi nhựa và 01 vòi thủy tinh.

Tại bản kết luận giám định số: 59/KLMT- PC09 ngày 19-5-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ni lông hàn kín được niêm phong trong bì thư ký hiệu 1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,0963gam, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định là 0,0521gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ni lông dạng gói zipper chỉ trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu 2 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,4437gam, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định là 0,2897gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ni lông dạng gói zipper chỉ đỏ và 03 gói ni lông hàn kín được niêm phong trong bì thư ký hiệu 3 gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 2,7204gam, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định là 2,1074gam.

Quá trình làm việc, Trần Thị L khai nhận đã nhận 05 gói tinh thể màu trắng của Trần Ngọc T để bán lại cho Đỗ Tiến S và bán lại cho người khác khi họ liên hệ. Đối với 01 gói ma túy thu giữ được tại vị trí ghế ngồi của Trần Thị L thì Trần Thị L không biết từ đâu mà có do nhà Trần Thị L kinh doanh quán cà phê và Karaoke nên nhiều người đi ra vào. Trần Ngọc T không thừa nhận việc đưa ma túy cho Trần Thị L và không bỏ 04 gói ma túy vào ví da của Trần Thị L đồng thời cũng không biết nguồn gốc 01 gói ma túy tại vị trí ghế ngồi trong quán của Trần Thị L.

Cáo trạng số: 60/CT-VKS-ĐS ngày 09 tháng 9 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Thị L thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị L mức hình phạt từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù;

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 2,4492gam Methamphetamine; 01 cân tiểu ly màu trắng đỏ, 01 bình nhựa có 01 vòi nhựa và 01 vòi thủy tinh. Tịch thu vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng Trần Thị L có được từ việc bán trái phép chất ma túy.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 điện thoại di động Iphone và số tiền 300.000 đồng cho Đỗ Tiến S, là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại 115 bịch ni lông các loại, 01 kéo kim loại, 02 quạt ga, số tiền 2.425.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone, cho Trần Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo Trần Thị L đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, không bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Do ý thức xem thường pháp luật nên khoảng 15 giờ ngày 13-5-2020, tại thôn 3, xã N, huyện Đ, Trần Thị L đã nhận 05 gói Methamphetamine từ đối tượng Trần Ngọc T. Sau đó, Trần Thị L bán lại cho Đỗ Tiến S 01 gói Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng và cất 04 gói Methamphetamine trong ví da màu đen để bán lại cho người khác, thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Song bắt quả tang thu giữ 3,2604gam Methamphetamine cùng các tang vật khác. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành

vi của bị cáo Trần Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. ...”

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo Trần Thị L gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến nền trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo cư trú cũng như tình hình chung trong xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, có hoàn cảnh khó khăn (bị cáo đã ly hôn chồng, một mình nuôi 03 con ăn học) nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, điều kiện kinh tế bình thường, tại phiên tòa bị cáo cho rằng hiện tại bị cáo một mình nuôi 03 con đang ở tuổi ăn học nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với đối tượng Trần Ngọc T, quá trình điều tra, Thành không thừa nhận việc đã giao ma túy cho Trần Thị L để bán cho Đỗ Tiến S. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, Đỗ Tiến S khai nhận ngoài lần mua ma túy ngày 13-5-2020 thì Sỹ còn mua ma túy của Trần Thị L vào ngày 11-5-2020. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng Trần Thị L không thừa nhận việc bán ma túy cho Sỹ vào ngày 11-5-2020, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 gói ma túy thu giữ tại vị trí ghé ngồi của Trần Thị L, quá trình điều tra không làm rõ được nguồn gốc số ma túy này do quán của Trần Thị L thường xuyên có nhiều người ra vào, nên không có đủ căn cứ xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của Đỗ Tiến S không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận việc Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Trần Thị L, cơ quan Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng.

[7]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 2,4492gam Methamphetamine; 01 cân tiểu ly màu trắng đỏ và 01 bình nhựa có 01 vôi nhựa và 01 vôi thủy tinh. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng Trần Thị L có được từ việc bán trái phép chất ma túy.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 điện thoại di động Iphone và số tiền 300.000 đồng cho Đỗ Tiến S, là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại 115 bịch ni lông các loại, 01 kéo kim loại, 02 quẹt ga, số tiền 2.425.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone cho Trần Thị L là chủ sở hữu hợp pháp do Trần Thị L không sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 02 (Hai) năm 03(Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam là từ ngày 13-5-2020 đến ngày 22-5-2020.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 2,4492gam Methamphetamine; 01 cân tiểu ly màu trắng đỏ và 01 bình nhựa. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) Trần Thị L có được từ việc bán trái phép chất ma túy.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 điện thoại di động Iphone và số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) cho Đỗ Tiến S, là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại 115 bịch ni lông các loại, 01 kéo kim loại, 02 quẹt ga, số tiền 2.425.000đ (*Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động Iphone, cho Trần Thị L là chủ sở hữu hợp pháp do Trần Thị L không sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

(*Tất cả vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-9-2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Trần Thị L phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị L phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Mã Thị Kỳ